

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1367/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2011

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 5668.....
Ngày 05 tháng 9 năm 11.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 4688/VPCP-KTN ngày 11/7/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản đã tiếp nhận trước ngày Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Anh Thắng tại Công văn số 70/PDTL-2011 ngày 28/7/2011 về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 314/TTr-STNMT ngày 29/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và phân cấp trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa theo báo cáo thăm dò của Công ty TNHH Anh Thắng, với nội dung sau:

- L. Thọ;
- TNKS;
- 1. C. A.

Khoảng

1. Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa do Công ty TNHH Anh Thắng thực hiện theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh.

2. Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Cấp trữ lượng và trữ lượng khoáng sản:

- Cấp trữ lượng: 121 và 122

- Tổng trữ lượng khoáng sản cấp 121 + 122 = 7.379.519 m³ (trong đó: Cấp 121 = 2.170.864 m³, cấp 122 = 5.208.655 m³).

4. Công ty TNHH Anh Thắng có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Đa là tài liệu địa chất của Công ty TNHH Anh Thắng được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Công ty không lập hồ sơ khai thác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Thịnh, Giám đốc Công ty TNHH Anh Thắng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 18

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Số: *314* /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2011

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa,
xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20/3/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 65 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 4688/VPCP-KTN ngày 11/7/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản đã tiếp nhận trước ngày Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Anh Thắng tại Công văn số 70/PDTL-2011 ngày 28/7/2011 về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Công ty TNHH Anh Thắng (sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 29/6/2011 cho phép

thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng để làm cơ sở lập dự án đầu tư khai thác.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, phối hợp với Sở Công thương thẩm định, nhất trí thông qua báo cáo thăm dò (Thông báo số 788/TB-STNMT ngày 26/8/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Hồ sơ trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản do đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần tư vấn tài nguyên số I - Lạng Sơn lập. Theo Báo cáo thăm dò, kết quả đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

- Đánh giá được đặc điểm cấu tạo địa chất mỏ, công tác thăm dò địa chất và các vấn đề bảo vệ môi trường, chất lượng vật liệu xây dựng thông thường, địa chất thủy văn và địa chất công trình mỏ diện tích 11 ha nằm trong ranh giới được xác định bởi các điểm khép góc từ điểm 1 đến 6 xác định trên bản đồ địa hình (hệ tọa độ VN2000).

- Lấy, gia công và phân tích thí nghiệm: 10 mẫu lát mỏng, 20 mẫu cơ lý đá, 02 mẫu cơ lý nguyên dạng, 20 mẫu chỉ tiêu hóa học, 02 mẫu nước, 03 mẫu quang phổ bán định lượng và 10 mẫu công nghệ.

2. Công tác trắc địa: Đo vẽ, lập bản đồ địa hình phục vụ cho công tác quy hoạch, thiết kế khai thác mỏ và cung cấp các thông tin về hiện trạng khu vực. Bản đồ thể hiện tương đối đầy đủ các yếu tố về địa hình, cụ thể: Xây dựng 06 mốc ranh giới; 02 điểm lưới giải tích cấp 1; đo vẽ địa hình 11ha; 06 điểm lưới đường chuyền cấp 2; 1,2km lưới thủy chuẩn kỹ thuật hạng V; chuyển 12 điểm công trình ra thực địa; đưa 12 điểm công trình từ thực địa vào bản đồ; đo 1,682 km mặt cắt tuyến thăm dò 1/1.000.

Công tác khảo sát địa hình tuân thủ các quy trình, quy phạm chuyên ngành hiện hành đang được áp dụng.

3. Công tác thăm dò đủ cơ sở để đánh giá thành phần thạch học, khoáng vật, tính chất cơ lý và trữ lượng đá vôi làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng. Nguyên liệu đá vôi đảm bảo chất lượng tốt để sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ cho việc xây dựng dân dụng, công trình giao thông.

4. Chấp hành tốt quy định của pháp luật: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

5. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn và Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat.

- Các quy phạm, tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1772:1987 “Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng
- Yêu cầu kỹ thuật”.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình, công tác trắc địa.

6. Bố cục và nội dung báo cáo phù hợp với Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa cho Công ty TNHH Anh Thắng với nội dung sau:

- Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa do Công ty TNHH Anh Thắng thực hiện theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Cấp trữ lượng và trữ lượng khoáng sản:

+ Cấp trữ lượng: 121 và 122

+ Tổng trữ lượng khoáng sản cấp 121 + 122 = 7.379.519 m³ (trong đó: Cấp 121 = 2.170.864 m³, cấp 122 = 5.208.655 m³).

- Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Đa là tài liệu địa chất của Công ty TNHH Anh Thắng được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Công ty không lập hồ sơ khai thác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Anh Thắng;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Tr(10).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khánh